

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2020/HS-ST
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78/346 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 54 đường tàu M, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có chồng là Cao Hưng H (đã chết) và 06 con; tiền án: Có 01 tiền án chưa xóa: Bản án số 16 ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 28/8/2020; tạm giam ngày 31/8/2020; có mặt.

2. Lê Ngọc C, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14/89 H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị V (đều đã chết); không có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự chưa được xóa: Ngày 06/11/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính với

hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 03/6/2020; tạm giam ngày 05/6/2020; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc C: Bà Đỗ Phương T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 02/6/2020, Tổ công tác thuộc Công an phường An Biên làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn, khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 218D Hai Bà Trưng, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Lê Ngọc C đang điều khiển xe đạp đi một mình có biểu hiện nghi vấn. Khi Tổ công tác tiến đến kiểm tra thì C thả từ tay trái xuống đất cách chân trái của C khoảng 20cm 03 gói giấy bạc trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ 03 gói giấy trên, ngoài ra còn thu giữ 01 xe đạp mini màu xanh trắng và đưa C cùng vật chứng về trụ sở Công an phường An Biên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản Kết luận giám định số 314/KLGD ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy thu giữ của Lê Ngọc C là ma túy, có khối lượng 0,34 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra xét hỏi Lê Ngọc C khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, C điều khiển xe đạp đi một mình từ nhà đến khu vực đường tàu Lê Chân để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến chắt tàu Cát Cụt, C rẽ vào hành lang đường tàu bên phải (hướng về đường Mê Linh), đi khoảng hơn 100 mét, dừng lại trước cửa một ngôi nhà có cửa quay ra đường tàu. C gọi “chị ơi” thì ở trong nhà có 01 người phụ nữ ra mở cửa, C để xe đạp bên ngoài đi vào trong nhà, đưa cho người này số tiền 560.000 đồng và nói muốn mua 03 gói Heroine loại 200.000 đồng/gói, xin người này số tiền 40.000 đồng còn thiếu. Người này đồng ý, nhận tiền rồi đưa cho C 03 gói Heroine gói bằng giấy bạc. C cầm số ma túy vừa mua được ở tay trái, lấy xe đi về đến khu vực trước cửa nhà số 218D Hai Bà Trưng, quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an tiến đến kiểm tra, do sợ hãi C thả 03 gói ma túy từ tay trái xuống đất cách chân trái C khoảng 20cm và bị phát hiện thu giữ, đưa C về trụ sở Công an phường An Biên lập biên bản.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Lê Ngọc C xác định địa điểm, C xác định được ngôi nhà nơi C đã mua ma túy ngày 02/6/2020 là nhà số 54 đường tàu Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng. Qua xác minh, tại ngôi nhà trên có Nguyễn Thị Ngọc K đang ăn ở, sinh hoạt cùng các con là Đỗ Kim Hào sinh năm 1993, Cao Thị Linh sinh năm 1996, Cao Thị Kim Giang sinh năm 1998, Cao Thị Thủy sinh năm 2005 và Nguyễn Thị Phương Anh sinh năm 2012. Ngày 28/8/2020, Tiến hành khám xét địa điểm nhà số 54 đường tàu Mê Linh, Cơ quan

điều tra thu giữ tổng cộng 66 gói giấy bạc màu vàng, trắng trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng gói bọc bằng gói giấy bản và 20 túi nilon nhỏ trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cất giấu trong 01 ví màu nâu để dưới gối trên chiếu mặt sàn tầng 2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động dạng bàn phím đã cũ và số tiền 2.070.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra xét hỏi Nguyễn Thị Ngọc K khai nhận: Cách ngày 28/8/2020 khoảng 02 tháng, K có bán ma túy cho 01 người nghiện đi xe đạp đến nhà K. Người này đi vào nhà, hỏi mua của K 03 gói Heroine loại 200.000 đồng/gói nhưng chỉ có 560.000 đồng, xin K số tiền 40.000 đồng còn thiếu, K đồng ý vì K biết người này là hàng xóm cũ nhà K. Số tiền này K đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. K chỉ bán ma túy 01 lần cho người này, ngoài ra K không bán ma túy cho ai khác. Nguồn gốc số ma túy K bán là lấy của con gái là Cao Thị Kim Giang, Giang không biết việc K lấy ma túy để bán, K không biết do đâu Giang có số ma túy trên. 01 chiếc điện thoại và số tiền 2.070.000 đồng bị thu giữ khi khám xét là của K, còn số ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá K không thừa nhận, không biết là của ai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiến hành cho Lê Ngọc C và Nguyễn Thị Ngọc K đối chất, Lê Ngọc C nhận ra Nguyễn Thị Ngọc K là người đã bán 03 gói Heroine cho C vào ngày 02/6/2020 với giá 560.000 đồng, K cũng nhận ra C là người đã vào nhà K mua ma túy.

Bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 17/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc K mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Ngọc C mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định;

- Buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền 560.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước;

- Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc C 01 xe đạp mini màu xanh trắng; trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel và số tiền 2.070.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Người bào chữa nhất trí với việc truy tố của Viện Kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo: Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (bị cáo thành khẩn khai báo); điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo). Đề nghị miễn án phí đối với bị cáo C vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với lý do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 16h30' ngày 02/6/2020, tại số 54 đường tàu Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị Ngọc K đã có hành vi bán trái phép 0,34 gam heroine cho Lê Ngọc C với giá 560.000 đồng để C sử dụng cho bản thân và C đã bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà số 218D Hai Bà Trưng, quận Lê Chân,

thành phố Hải Phòng. Vì vậy hành vi của Nguyễn Thị Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Lê Ngọc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo K có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có 01 tiền sự chưa được xóa, cho thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, không chịu lao động trở thành người có ích cho xã hội. Do vậy C xử lý đối với các bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Riêng đối với bị cáo C đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với lý do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận là có căn cứ nên không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì thư là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự C tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 xe đạp mini màu xanh trắng thu giữ của Lê Ngọc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel và số tiền 2.070.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc K, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo, nhưng C tiếp tục tạm giữ số tiền 2.070.000 đồng của bị cáo K để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với số tiền 560.000 đồng mà bị cáo K đã bán ma túy cho bị cáo C có được, xét là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự C buộc bị cáo K phải nộp lại vào Ngân sách Nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét địa điểm nhà số 54 đường tàu Mê Linh, Cao Thị Kim Giang khai nhận là ma túy của Giang, do Giang cất giấu giúp đối tượng tên Ánh (chị họ của Giang) để Ánh bán kiếm lời, Ánh hứa sẽ trả tiền công cho Giang từ 500.000 – 1.000.000 đồng. Giang không nói cho ai biết việc mình cất giấu ma túy giúp Ánh. Kết quả điều tra không chứng minh được Nguyễn Thị Ngọc K biết hay có liên quan đến việc Giang cất giấu số ma túy bị thu giữ nêu trên nên không đủ cơ sở kết luận. Đối với Cao Thị Kim Giang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy để điều tra trong một vụ án khác.

[13] Đối với số ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ khi khám xét địa điểm nhà số 54 đường tàu Mê Linh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục lưu giữ, điều tra trong vụ án Cao Thị Kim Giang phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về án phí:

[14] Bị cáo K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo C là cá nhân thuộc hộ nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc K 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 6 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 314/2020/PC09.

Trả lại bị cáo Lê Ngọc C 01 xe đạp mini màu xanh trắng, giỏ xe màu đen, yên xe màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI có imei: 354376101630347.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K phải nộp lại 560.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.070.000 đồng thu giữ của bị cáo K để đảm thi hành án phần án phí và phần buộc nộp Ngân sách nhà nước, trả cho bị cáo K số tiền còn lại.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; biên lai thu tiền số 0004709 ngày 18/11/2020).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ nhà nước; bị cáo Lê Ngọc C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà